

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Sơn

Ông Lê Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1984 tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11, phường T, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Thôn 4A, xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Gia T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Trần Thị X và chưa có con; tiền án: (1) bị xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 22/2010/HSST ngày 24/5/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), đã chấp hành xong bản án ngày 03/12/2010, + (2) bị xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số 62/2011/HSST ngày 19/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã chấp hành xong ngày 18/01/2014, + (3) bị xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 05/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), chấp hành xong ngày 05/4/2016; tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/6/2017 đến ngày 13/6/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

- Người bị hại: Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1993, trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng hơn 13 giờ ngày 09/6/2017, Nguyễn Xuân T đi xe đạp chở một người phụ nữ T khai là vợ của T tên Trần Thị X đi từ xã ĐS lên xã QS, thành phố TĐ tìm nhà để thuê trọ. Khi đi đến đường Phạm Văn Đ, thuộc tổ 7, phường T, thành phố TĐ, T xuống xe đi bộ vào căn nhà đang xây dựng của gia đình anh Đỗ Văn V để xin nước uống, còn X ngồi trên xe đạp đợi T ở ngoài. Khi vào đến bên trong phòng khách, T thấy có anh Đỗ Văn V và bố để anh V là NLC1 đang nằm ngủ trên chiếc chiếu giữa nền nhà; phía trên đầu vị trí anh V nằm có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đồng trắng và 01 (một) chiếc ví da màu nâu, có in chữ Polo Grand USA, bên trong có 1.231.000 đồng, 01 (một) chứng minh thư nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe của anh Đỗ Văn V; T liền nảy sinh ý định lấy số tài sản trên của anh V. T đi đến vị trí để tài sản, dùng tay trái lấy điện thoại và chiếc ví của anh V rồi đi ra cửa nhà thì bị NLC1 và anh V phát hiện, truy hô và đuổi theo. T chạy ra vị trí X đang đợi, lên điều khiển xe đạp, tay trái vẫn cầm điện thoại và chiếc ví vừa chiếm đoạt được, bỏ chạy. Anh V chạy bộ, NLC1 đi nhờ xe mô tô do NLC2, sinh năm 1983, trú tại tổ 7, phường T, thành phố TĐ, đuổi theo T. Trên đường bỏ chạy, T ném điện thoại và chiếc ví xuống bụi cỏ ven đường và đạp xe được khoảng 15m nữa thì bị NLC1, NLC2, anh V đuổi kịp, bắt giữ được T cùng xe đạp, thu giữ lại điện thoại và chiếc ví T vừa chiếm đoạt của anh V, còn X thì bỏ chạy. Anh V trình báo và giao Nguyễn Xuân T, xe đạp, điện thoại và chiếc ví bên trong có 1.231.000, chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe tên Đỗ Văn V cho Công an thành phố Tam Điệp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Xuân T.

Ngày 12/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp Quyết định định giá tài sản đối với 01 điện thoại và 01 ví da nêu trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận: giá trị của 01(một) điện thoại di động Iphone 5S bị cáo trộm cắp của anh Đỗ Văn V là 5.220.000 đồng; 01(một) ví da là 32.500 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền mặt Nguyễn Xuân T chiếm đoạt của anh Đỗ Văn V là 6.483.500 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra cũng đã trả lại cho anh Đỗ Văn V toàn bộ tài sản và giấy tờ mà bị cáo đã chiếm đoạt, trả lại cho NLC3 chiếc xe đạp mini màu xanh mà bị cáo đã dùng làm phương tiện để bỏ trốn do trước đó bị cáo đã mượn của NLC3 để đi tìm thuê nhà.

Tại bản cáo trạng số 24 ngày 31/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội Trộm cắp tài sản;
- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 27 đến 33 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T thừa nhận vào khoảng hơn 13 giờ ngày 09/6/2017, lợi dụng lúc anh Đỗ Văn V và gia đình đang ngủ, bị cáo đã lén lút lấy trộm của anh V số tài sản có tổng trị giá là 6.483.500 đồng gồm: có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đồng trắng và 01 (một) chiếc ví da màu nâu, có in chữ Polo Grand USA, bên trong có 1.231.000 đồng, 01 (một) chứng minh thư nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe của anh Đỗ Văn V và khai báo diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Nguyễn Xuân T thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng pháp luật, nói lời sau cùng bị cáo đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại Đỗ Văn V, NLC1 trong quá trình điều tra đã khai báo: Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 09/6/2017, trong lúc gia đình đang ngủ trưa, thì phát hiện được bị cáo Nguyễn Xuân T đã lén lút vào nhà lấy trộm tài sản của anh V gồm: có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đồng trắng và 01 (một) chiếc ví da màu nâu, có in chữ Polo Grand USA, bên trong có 1.231.000 đồng, 01 (một) chứng minh thư nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe, ngay lúc đó NLC1 và anh V đã phát hiện, truy hô, đuổi theo bắt được Nguyễn Xuân T cùng toàn bộ tài sản bị lấy cắp. Anh Đỗ Văn V xác nhận đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì.

XÉT THẤY:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân T phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/6/2017 tại tổ 7 phường T, thành phố TĐ, bị cáo Nguyễn Xuân T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đỗ Văn V số tài sản trị giá 6.483.500 đồng, bao gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S giá trị 5.220.000 đồng, 01 (một) ví da giá trị 32.500 đồng và số tiền 1.231.000 đồng;

[3] Bị cáo Nguyễn Xuân T lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Văn V là do cố ý, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Điều 138. Tội trộm cắp tài

sản quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”, do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Theo bản án số 05/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), bị cáo bị xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2016, đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này chưa được xoá án tích, nay lại phạm tội mới do cố ý do vậy bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục cải tạo, nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật, cụ thể là ngoài các tiền án như đã nêu trên, trước khi phạm tội lần này, bị cáo Nguyễn Xuân T còn có 02 lần khác vi phạm pháp luật, cụ thể là: Tại bản án số 80/2008/HSST ngày 19/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại quyết định xử phạt hành chính số 35 ngày 16/10/2009 của Công an thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) xử phạt 100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đến nay các lần vi phạm này đã đủ điều kiện được coi là chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi, trả lại toàn bộ cho người bị hại. Người bị hại xác nhận các tài sản bị trộm cắp vẫn còn nguyên giá trị và không có yêu cầu bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét phân trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị cáo trộm cắp cho anh Đỗ Văn V là chủ sở hữu, trả lại cho NLC3 chiếc xe đạp do NLC3 không có lỗi là đúng pháp luật.

[9] Bị cáo Nguyễn Xuân T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6 và điểm a khoản 1

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10] Trong vụ án này, chưa có cơ sở để xác định chị Trần Thị X có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do Trần Thị X không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T 30 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2017

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Tam Điệp;
- Công an TP Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Thành Trung